

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST***

***Ngày 26 tháng 5 năm 2021***

***"V/v Hôn nhân và gia đình"***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tân và bà Vi Thị Phương*

***- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 53/2022/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông **Hà Khắc D** - Sinh năm 1965

Nơi c- trú: Khu 4, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà **Tống Thị H** - Sinh năm 1971

Nơi c- trú: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

*Ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà H đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn ông Hà Khắc D vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, ông D trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Ông và bà Tống Thị H tự nguyện kết hôn với nhau tháng 2/1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chí Tiên, huyện Thanh Hòa, tỉnh Vĩnh Phú (nay là huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba cho đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng cách sống, không hòa hợp nhau trong cuộc sống gia đình

nên th- ờng xảy ra xích mích, cuộc sống vợ chồng không đ- ợc hòa thuận. Cho đến khoảng năm 2014 thì bà H đã tự bỏ về quê của bà H là ở xã N, huyện T và chuyển luôn hộ khẩu về xã N ở, ông và bà H đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay không còn quan tâm trách nhiệm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay ông xác định ông và bà H không thể trở về chung sống cùng nhau đ- ợc nữa, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy ông yêu cầu đ- ợc ly hôn bà Tống Thị H.

- Về con chung: Ông Hà Khắc D trình bày ông và bà Tống Thị H có với nhau 02 con chung là Hà Thị T; sinh ngày 22/12/1994 và Hà Thị Kim L; sinh ngày 08/6/1995. Cả 02 con chung đều đã tr- ởng thành có gia đình riêng vì vậy ông không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp ông Hà Khắc D xác nhận ông và bà Tống Thị H không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn là bà Tống Thị H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết, xét xử đều vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là bà Tống Thị H vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là ông Hà Khắc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Khắc D và bà Tống Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp, nhưng trong quá trình chung sống, do bất đồng tính cách quan điểm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận. Theo lời trình bày của ông D và kết quả xác minh tại địa phương thì từ năm 2014, bà H đã chuyển khẩu và về ở hẳn tại khu 4, xã N, huyện T, ông D và bà H đã không còn sống chung với nhau. Như vậy, có căn cứ để khẳng định; ông D và bà H đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng trong hôn nhân và trên thực tế thì hôn nhân cũng không còn tồn tại từ nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc sẽ làm cho hôn nhân không có ý nghĩa, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của ông D là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Hà Khắc D và bà Tống Thị H có 02 con chung có 02 con chung đều đã thành niên và có gia đình riêng, không yêu cầu nên không giải quyết

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác ông Hà Khắc D trình bày

không có, nhưng do bị đơn là bà Tống Thị H vắng mặt nên chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Ông Hà Khắc D là nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Khắc D.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho ông Hà Khắc D được ly hôn bà Tống Thị H.
- Về con chung đã thành niên không yêu cầu nên không giải quyết.
- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.
- Về án phí: Ông Hà Khắc D phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận ông D đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003280 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Chí Tiên, h. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**